TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/LĐ-ST
Ngày: 31-7-2018
V/v tranh chấp đòi tiền lương, bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hóa – Cán bộ Hưu trí

Bà Nguyễn Thị Hồng – Nguyên cán bộ Liên đoàn Lao động quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Mạnh Hùng là Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-LĐ ngày 05 tháng 04 năm 2018 về việc "Tranh chấp đòi tiền lương,bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/QĐST-LĐ ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị P, sinh năm:1983; cư trú tại: Số 94/3 đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H; trụ sở: Số 60/6B3 đường P, Phường Q, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông B; địa chỉ: Phòng 306, Số 5-7 đường H, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo Hiểm xã hội quận G; trụ sở: Số 135, đường P, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng K, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền số 482/GUQ-BHXH ngày 10/5/2018) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 134/91 đường T, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn – Bà Trần Thị P trình bày:

Ngày 01/6/2014 bà bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) để làm công nhân sửa hàng, loại đồng lao động xác định thời hạn từ 01/6/2014 đến 31/5/2016 nhưng bà làm việc liên tục tại Công ty H đến tháng 02/2018 với mức lương cơ bản hiện nay là 4.020.000 đồng/tháng, ngoài ra lương thực lãnh còn được tính theo sản phẩm. Ngày 05/3/2018 sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán, bà trở lại Công ty làm việc thì được biết Công ty H không còn hoạt động. Công ty H chấm dứt hoạt động nhưng chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2018 và giải quyết các chế độ có liên quan cho bà. Bà xác nhận đã nhận Sổ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên Công ty chỉ đóng Bảo hiểm xã hội cho bà đến hết tháng 8/2017.

Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán cho bà các khoản tiền như sau:

- Thanh toán tiền lương tháng 02/2018 là 1.896.682 đồng

- Có nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo Hiểm xã hội quận G do Ông Trần Đăng K là đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty H đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà P đến tháng 02/2018. Tuy nhiên, Công ty H chỉ trích nộp quỹ Bảo hiệm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho bà P đến tháng 08/2017, còn nợ quỹ Bảo hiệm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao

động – bệnh nghề nghiệp từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 với số tiền là: 7.871.104 đồng.

Để bảo vệ quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty, Bảo hiểm xã hội quận G thống nhất ý kiến của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm nộp số tiền còn nợ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp của Bà Trần Thị P là 8.121.600 đồng.

- *Người làm chứng* - Bà Vũ Thị T trình bày: Bà là kế toán của Công ty H từ năm 2006, bà xác định bảng lương tháng 02/2018 do người lao động cung cấp cho Tòa là do bà lập dựa trên số ngày làm việc, sản phẩm người lao động thực hiện và chế độ nghỉ lễ theo quy định của Công ty. Tuy nhiên, đến đầu tháng 3/2018 Công ty chấm dứt hoạt động còn hoạt động và chưa thanh toán tiền lương tháng 02/2018 cho toàn bộ người lao động làm việc tại Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

1/ Về tố tụng:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm:

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 73, 78 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp,thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp đòi tiền lương, bảo hiểm xã hội, bị đơn có trụ sở tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về điều kiện khởi kiện: Căn cứ biên bản hòa giải cơ sở ngày 29 tháng 3 năm 2018 , nguyên đơn đủ kiều kiện nộp đơn khởi kiện và còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 201, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012.

[3]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa vào ngày 12/7/2018 và ngày 31/7/2018 nhưng bị đơn đã vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn là Bà Trần Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội quận G do Ông Trần Đăng K là đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về yêu cầu thanh toán tiền lương tháng 02/2018 của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng lao động ngày 02/6/2014 có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng lao động bằng việc ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn, phù hợp với quy định tại Điều 16 và điểm b khoản 1 Điều 22 và Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2012. Sau khi hết thời hạn hợp đồng, bà Pvẫn tiếp tục làm việc cho Công ty H nhưng các bên không ký kết hợp đồng lao động mới. Căn cứ khoản 2 Điều 22 Bộ luật Lao động năm 2012, hợp đồng xác định thời hạn các bên đã giao kết trở thành hợp đồng không xác định thời hạn.

Xét bảng lương tháng 02/2018 do nguyên đơn cung cấp cho Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy. Mặc dù bảng lương không có dấu mộc của Công ty H nhưng Bà Vũ Thị T là kế toán Công ty H xác nhận bà là người lập. Mặt khác, Công ty H đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn không có văn bản phản đối những tình tiết nguyên đơn đưa ra nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tài liệu, chứng, tình tiết, sự kiện nguyên đơn cung cấp là chứng cứ hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty H phải thanh toán tiền lương tháng 02/2018 cho nguyên đơn là 1.896.682 đồng.

[4.2]. Về yêu cầu giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội của nguyên đơn:

Căn cứ các Điều 17, Điều 18 và Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 bị đơn phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho người lao động. Bảo Hiểm xã hội quận G xác nhận Công ty H còn nợ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp của nguyên đơn từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 với số tiền là 7.871.104 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên buộc Công ty H phải có nghĩa vụ tiếp tục đóng tiền Bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 với số tiền là 7.871.104 đồng đồng.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty H phải án phí lao động sơ thẩm là 293.033 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 7, Điều 22, Điều 23, Điều 96, Điều 200,Điều 201, Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H phải trả cho Bà Trần Thị P tiền lương tháng 02/2018 là 1.896.682 (Một triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi hai) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H phải đóng tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2018 của Bà Trần Thị P là 7.871.104 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm lẻ bốn) đồng theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

Sau khi Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H nộp số tiền 7.871.104 đồng (Bảy triệu tám trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm lẻ bốn) đồng tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận G thì Bà Trần Thị P được quyền trực tiếp mang Sổ Bảo hiểm xã hội lên Cơ quan Bảo hiểm xã hội quận G để xác nhận quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp nêu trên thì ngoài số tiền chưa đóng Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H còn phải chịu tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền và thời gian chậm đóng theo quy định tại Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 293.033 (Hai trăm chín mươi ba ngàn không trăm ba mươi ba) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị P, Công ty TNHH Sản xuất Xuất Nhập Khẩu H, Bảo hiểm xã hội quận G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Huệ